

Số:190/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 07 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đỗ Thành N**, sinh năm 1978; Địa chỉ: 560/9 Trưng Nữ Vương, tổ 22, phường Hòa Thuận T, quận H, TP. Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 1979; Địa chỉ: 16 Bà Tràm 1, phường Khuê Tr, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Thành N và bà Nguyễn Thị Mỹ T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 01/2006 ngày 14 tháng 9 năm 2006 của UBND phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đỗ Thành N và bà Nguyễn Thị Mỹ T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Đỗ Thành N và bà Nguyễn Thị Mỹ T thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Đỗ Thành Ph, sinh ngày 20/04/2008 cho ông Đỗ Thành N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Đỗ Phương Nh, sinh ngày 12/07/2014 cho bà Nguyễn Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

-*Về tài sản chung*: Ngày 29/6/2020, ông Đỗ Thành N có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Do đó đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông Đỗ Thành N đối với bà Nguyễn Thị Mỹ T.

-*Về nợ chung*: Ông Đỗ Thành N và bà Nguyễn Thị Mỹ T xác nhận không có.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Đỗ Thành N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông Nam đã nộp theo biên lai thu số 0001001 ngày 12/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Vậy hoàn trả lại cho ông Đỗ Thành N số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Đỗ Thành N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số

0001000 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đường sự;
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Hòa Thuận Tây, q. Hải Châu;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên